

KIÊN ĐỊNH MỤC TIÊU ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

★ PGS, TS TRẦN THỊ VUI

Viện Lịch sử Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Ngay từ khi thành lập, Đảng ta đã xác định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc (1930-1975), độc lập thống nhất là mục tiêu, khát vọng lớn nhất, nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội đã được đặt ra và từng bước thực hiện. Từ năm 1975 đến nay, thực hiện hai nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đất nước có được cơ đồ, vị thế, tiềm lực và uy tín như ngày nay.

● **Từ khóa:** kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn tất yếu, khách quan của cách mạng Việt Nam

Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (năm 1848), C.Mác và Ph.Ăngghen nêu rõ về sự cần thiết giai cấp vô sản phải đại biểu cho phong trào dân tộc, giai cấp vô sản không chỉ giải phóng mình mà còn giải phóng những người bị áp bức, bóc lột trên thế giới. Các ông cũng đặt nền móng lý luận CNXH khoa học, xây dựng một xã hội tốt đẹp vì con người. V.I.Lênin đã nghiên cứu sâu sắc và chỉ ra con đường giải phóng các dân tộc bị áp bức, đó là con đường cách mạng vô sản, thể hiện trong *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc*

và vấn đề thuộc địa. Từ nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn cách mạng thế giới, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy ở lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin con đường cứu nước đúng đắn: giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin - hệ tư tưởng khoa học và cách mạng của thời đại. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Muốn cứu nước, giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Nguyễn Ái Quốc đã truyền bá, gieo hạt giống CNXH vào phong trào cách mạng Việt Nam.



Cuộc mít tinh phát động khởi nghĩa giành chính quyền do Mặt trận Việt Minh tổ chức tại Nhà hát Lớn Hà Nội ngày 19-8-1945 _ Ảnh: Tư liệu TTXVN

Phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, theo lập trường phong kiến hay dân chủ tư sản, tiểu tư sản vì mục tiêu giành độc lập dân tộc đều lần lượt thất bại. Trong bối cảnh đó, tư tưởng cách mạng vô sản, gắn giải phóng dân tộc với CNXH được khẳng định cả về phương diện khoa học và thực tiễn, được phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam tiếp nhận và thực hiện. Chính thực tiễn lịch sử đã khách quan lựa chọn con đường cách mạng vô sản để giải phóng dân tộc và Việt Nam có những tiền đề xã hội, mâu thuẫn dân tộc và giai cấp, có một giai cấp công nhân là lực lượng lãnh đạo cuộc cách mạng vô sản. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động thế giới, phù hợp với xu thế và tính chất của thời đại. Sự phát triển theo quỹ đạo cách

mạng vô sản đã đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam đến thành công, là cơ sở vững chắc để phát triển đất nước theo con đường XHCN.

Mùa Xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên tại Hội nghị thành lập, Đảng đã xác định mục tiêu chiến lược: Làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập để đi tới xã hội cộng sản. Từ đây, dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã đi theo con đường cách mạng đúng đắn để tự giải phóng mình, xóa bỏ ách nô lệ, giành độc lập, tự do; sự nghiệp giải phóng dân tộc gắn liền với sự nghiệp giải phóng những người lao động bị áp bức, bóc lột; cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Việt Nam gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động thế giới. Mục tiêu này được thực hiện nhất quán qua các giai đoạn cách mạng:

Đảng lãnh đạo kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)

Đảng xác định nhiệm vụ đấu tranh giành độc lập dân tộc là nhiệm vụ trọng tâm trước hết, mục tiêu CNXH chưa đặt ra trực tiếp mà là phương hướng tiến lên. Đấu tranh giành độc lập dân tộc thắng lợi tạo điều kiện, tiền đề để tiến lên CNXH. Mục tiêu, phương hướng tiến lên CNXH có ảnh hưởng quyết định đến tính chất triệt để và tạo ra sức mạnh của cách mạng giải phóng dân tộc.

Từ Hội nghị Trung ương tháng 11-1939, nhất là từ Hội nghị Trung ương lần thứ tám (5-1941), Đảng đã đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Đây là Nghị quyết có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cách mạng nước ta trong đấu tranh giành chính quyền, đưa đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. *Tuyên ngôn Độc lập* khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập”⁽¹⁾.

Đảng lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, xây dựng cơ sở vật chất ban đầu cho chủ nghĩa xã hội (1945-1975)

Ngay sau khi Việt Nam vừa giành được độc lập, thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta, Đảng xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là bảo vệ nền độc lập dân tộc, tiếp tục cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Đối với nhiệm vụ giải phóng giai cấp, Đảng chủ trương tiếp tục tiến hành từng bước, sát với tiến trình thực hiện nhiệm vụ chống đế quốc và phục vụ nhiệm vụ chống đế quốc. Đảng đã lãnh đạo nhân dân xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, chống “giặc đói”, “giặc dốt”, không ngừng nâng cao nội lực cách mạng, tạo cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, bảo vệ nền độc lập non trẻ, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng chủ trương thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, vừa chống ngoại xâm vừa xây dựng chế độ dân chủ mới. Chế độ mới không chỉ có ý nghĩa về mặt tinh thần mà còn tạo ra lực lượng vật chất to lớn, bảo đảm kháng chiến lâu dài, càng đánh càng thắng, càng đánh càng mạnh, tiến tới đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Chế độ dân chủ mới đã khơi dậy ý chí, khát vọng, tạo động lực cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, đưa cuộc kháng chiến đến thành công, đồng thời là tiền đề trực tiếp cho xây dựng CNXH ở thời kỳ tiếp theo.

Trong giai đoạn 1954-1975, độc lập dân tộc gắn với CNXH thể hiện ở đường lối tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Sức mạnh của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam là kết quả của sự kết hợp độc lập dân tộc và CNXH, sức mạnh của chế độ mới được khơi dậy trên nền tảng của tinh thần dân tộc và chủ nghĩa yêu nước. Trong Lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước, ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định chân lý *Không có gì quý hơn độc lập tự do*. Nhân dân hai miền Nam-Bắc cùng chung sức, phối hợp đánh thắng đế quốc Mỹ trên cả hai miền đất nước. Miền Nam đã thể hiện xuất sắc vai trò quyết định trực tiếp đánh đuổi đế quốc Mỹ, đánh đổ chế độ tay sai, đồng thời góp phần bảo vệ miền Bắc XHCN.

Đảng lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên cả nước từ năm 1975 đến nay

Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, đòi hỏi phải đưa ra được các giải pháp, bước đi, cách làm thực sự khoa học, nhằm thực hiện được mục tiêu đó. Trước đổi mới, do chủ quan, duy ý chí, giáo điều, nóng vội, Đảng đã phạm

những khuyết điểm trong lãnh đạo xây dựng CNXH, làm cho nền kinh tế từng bước rơi vào khó khăn, khủng hoảng. Những yếu kém về kinh tế - xã hội, những hạn chế về tư duy lý luận, khuyết điểm về lãnh đạo, tổ chức thực hiện... còn làm ảnh hưởng đến các nguồn lực củng cố quốc phòng, an ninh và vị thế đất nước. Do đó, đổi mới trở thành mệnh lệnh của cuộc sống, xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn phát triển đất nước và của toàn Đảng, toàn dân, nhằm tìm ra con đường đi lên CNXH phù hợp đặc điểm Việt Nam.

Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu CNXH, mà nhằm làm cho mục tiêu đó đạt được bằng những bước đi, phương thức và biện pháp phù hợp hơn. Đại hội VI của Đảng (năm 1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền CNXH.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định rõ: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”⁽²⁾. Những đặc trưng của xã hội XHCN hàm chứa những giá trị của độc lập dân tộc. Từ thực tiễn đổi mới, nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam ngày càng sáng rõ hơn.

2. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong điều kiện lịch sử mới

Đi lên CNXH là sự lựa chọn đúng đắn và nhất quán của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng và nhân dân ta; trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối của Đảng, là quy luật của cách mạng Việt Nam. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, cách mạng Việt Nam đã giành được những thắng lợi vĩ đại, đất nước có được cơ đồ, vị thế, tiềm lực và uy tín như ngày nay.

Tuy nhiên, các thế lực thù địch lại cố tình xuyên tạc, cho rằng: “Sau ngày 30-4-1975, đất nước thống nhất, Việt Nam đã giành được độc lập dân tộc nên không cần phải kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội”. Điều này là hoàn toàn sai lầm, bởi:

Thực tiễn của cách mạng Việt Nam từ năm 1975 đến nay cho thấy, độc lập dân tộc mang những nội dung mới: Phải bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, biển, đảo của Tổ quốc; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc và con đường phát triển của đất nước; nêu cao ý chí tự lực, tự cường, tự hào, tự tôn dân tộc; thể hiện tinh cố kết, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc; bảo vệ và phát triển sức sống của nền văn hóa dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ XHCN và bảo vệ nhân dân; hội nhập quốc tế nhưng bảo đảm giữ vững độc lập, tự chủ.

Độc lập dân tộc và CNXH không chỉ là lý tưởng, mục tiêu mà còn trở thành nguồn gốc, động lực mạnh mẽ của cách mạng Việt Nam. Khát vọng độc lập cho dân tộc, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân có ý nghĩa to lớn trong việc tập hợp, đoàn kết mọi giai cấp, tầng lớp và thành phần trong dân tộc, tạo nên lực lượng cách mạng rộng lớn và sức mạnh to lớn. Mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH đã khơi dậy mạnh

mề tinh thần yêu nước, yêu chế độ xã hội tốt đẹp của nhân dân.

Độc lập dân tộc trên cơ sở độc lập thực sự về kinh tế, chính trị, văn hóa, ngoại giao; độc lập dân tộc phải bảo đảm xóa bỏ tình trạng áp bức, bóc lột và nô dịch của dân tộc này với dân tộc khác cả về kinh tế, chính trị và tinh thần; quan hệ giữa các nước dựa trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng chủ quyền dân tộc, cùng đóng góp vào lợi ích chung của các dân tộc, vì hòa bình thế giới, vì sự tiến bộ của loài người. Những giá trị đó chỉ có thể đạt được dưới chế độ XHCN. Chỉ có con đường đi lên CNXH, độc lập dân tộc mới đạt được chân giá trị của nó, đưa dân tộc phát triển phồn vinh về kinh tế, phong phú về tinh thần, dân chủ được bảo đảm; phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc.

Những giá trị tốt đẹp của độc lập dân tộc và CNXH là tư tưởng chỉ đạo toàn bộ tiến trình đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước Việt Nam. Đầu thế kỷ XX, lập trường cứu nước theo hệ tư tưởng tư sản, đưa đất nước đi theo con đường tư bản chủ nghĩa đã thất bại. Bởi con đường không mang lại độc lập thực sự cho Tổ quốc, cuộc sống ấm no, tự do cho người dân lao động.

Gắn độc lập dân tộc với CNXH, Đảng Cộng sản Việt Nam đã huy động được lực lượng to lớn nhất của toàn dân tộc, các giai cấp, tầng lớp nhân dân trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Giành được độc lập dân tộc mà không đưa đất nước phát triển theo con đường XHCN là phản bội lại sự hy sinh của lớp lớp các chiến sĩ cách mạng tiền bối trong quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, đồng thời độc lập dân tộc cũng không được bảo đảm vững chắc.

Nhằm tạo sức mạnh tổng hợp để đổi mới và hội nhập, tại Đại hội XIII (năm 2021), Đảng đã

đưa ra quan điểm chỉ đạo về tầm nhìn và định hướng phát triển đất nước, trong đó, nêu rõ bốn kiên định: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁽³⁾.

Ngày nay, Việt Nam kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH không ít khó khăn, thách thức. Trên thế giới, tình trạng xung đột sắc tộc, tôn giáo, chiến tranh cục bộ, can thiệp, lật đổ, khủng bố vẫn diễn biến phức tạp. Tranh chấp lãnh thổ, biển đảo ngày càng gay gắt, trong đó khu vực Biển Đông là điểm nóng. Trong nước, tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tham nhũng và lợi ích nhóm của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; tình trạng vi phạm dân chủ trong xã hội; một số đảng viên và nhân dân mất niềm tin vào Đảng, những biểu hiện xa rời mục tiêu chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” diễn biến phức tạp. Những hiện tượng đó nếu không được ngăn chặn kịp thời và kiên quyết, sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tồn vong của chế độ, tiền đồ của dân tộc.

Trải qua hơn 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta ngày càng được bổ sung, hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Nhờ sự nỗ lực, thống nhất cao của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, đất nước đã có sự phát triển mạnh mẽ, toàn diện, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Trong công cuộc đổi mới, nền kinh tế phát triển với tốc độ tương đối cao. Tăng trưởng

GDP bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 6%/năm. Năm 2020, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhiều nước “tăng trưởng âm”, nhưng tăng trưởng GDP của Việt Nam vẫn đạt 2,91%, là mức tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất thế giới. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 2.779 USD. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động tăng từ 4,3%/năm giai đoạn 2011-2015 lên khoảng 6%/năm giai đoạn 2016-2020⁽⁴⁾. Các cân đối lớn của nền kinh tế tiếp tục được bảo đảm và có bước được cải thiện; tài chính - ngân sách nhà nước được tăng cường. Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo từ 58% (năm 1993), 9,88% (năm 2016) giảm xuống còn dưới 3% (năm 2020)⁽⁵⁾.

Các lĩnh vực an sinh xã hội, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường phát triển. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển giáo dục Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, lấy chất lượng và hiệu quả đầu ra làm thước đo. Văn hóa, xây dựng con người Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực, có mặt khá nổi bật. Từng bước hoàn thiện đồng bộ và thực hiện có hiệu quả chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo; phát triển thị trường lao động, hướng tới xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, tiệm cận các tiêu chuẩn quốc tế.

Luôn coi trọng giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia ở đất liền, vùng trời, vùng biển và hải đảo. Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN.

Ngăn chặn, đẩy lùi, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, quan tâm đặc biệt đến các vùng, địa bàn trọng điểm.

Đại hội XIII của Đảng đã đánh giá: Một trong những thành tựu quan trọng của 35 năm đổi mới, đó là: “Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững và tăng cường quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đạt nhiều thành tựu nổi bật”⁽⁶⁾.

Những thành tựu trên đây chẳng những hiện thực hóa từng bước giá trị của CNXH mà còn nâng cao vị thế đất nước, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, củng cố nền độc lập dân tộc.

Qua 35 năm đổi mới, “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽⁷⁾. Đó chính là thành quả của quá trình kiên định, giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH phù hợp với thực tiễn Việt Nam và nhận thức mới về lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin trong công cuộc đổi mới đất nước □

Ngày nhận bài: 8-10-2021; Ngày phản biện: 25-10-2021; Ngày duyệt đăng: 22-4-2022.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.3.

(2) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70.

(3), (4), (6), (7) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.109, 60-61, 67, 25.

(5) Nguyễn Phú Trọng: *Chuẩn bị và tiến hành thật tốt Đại hội XIII của Đảng, đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới*, Tạp chí *Cộng sản*, số 949 (9-2020).